

Long Xuyên, ngày 18 tháng 6 năm 2021

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Kế toán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kế toán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung quản trị công ty áp dụng trong công ty kiểm soát tài chính; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kế toán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang có hiệu lực kể từ ngày thông qua ngày 18/6/2021

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Cổ đông số 01/NQ-HĐCĐ/2021 ngày 18 tháng 6 năm 2021

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm các nội dung sau:

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và nội dung áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, nội dung, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Nội dung áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát có hiệu lực áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

#### **Điều 3. Quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ pháp luật, nội quy công ty, nghị quyết của Hội đồng và các nghị quyết trong các kỳ họp và nghĩa vụ giao.
2. Thực hiện quy định và nghĩa vụ giao một cách trung thực, cẩn trọng, tận tâm nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và công đồng; không lợi dụng quyền, chức vụ và sự thông tin, bí quyết, chi tiêu kinh doanh, tài sản khác của Công ty để lợi ích hoặc vì lợi ích cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nội quy công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quy định và nghĩa vụ giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể bầu lại nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là công nhân của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên thường trú Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa bầu thì thành viên Ban kiểm soát cũ hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quy định và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc diện theo quy định tại khoản 2 điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Có chuyên môn trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gần gũi với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là công nhân hoặc người lao động của Công ty (trừ trường hợp nội quy công ty có quy định khác);
  - e) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kế toán để chấp thu những chỉ định kế toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liên tiếp đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty phải chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đi làm phần vốn của doanh nghiệp, người đi làm phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trách nhiệm Ban kiểm soát**

1. Trách nhiệm Ban kiểm soát phải có bằng chứng nghiệp vụ để trình lên thẩm định trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kế toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan liên hệ kinh doanh của doanh nghiệp (trừ trường hợp điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn).
2. Trách nhiệm Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; vì công bố, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc sau.
3. Quy định và nghĩa vụ của Trách nhiệm Ban kiểm soát do điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát**

1. Công đồng hoặc nhóm công đồng số ít nhất 10% tổng số phần trăm thông tin có quyền đề nghị vào Ban kiểm soát. Việc đề nghị vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các công đồng phải thông tin thành nhóm đề nghị vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các công đồng để họp báo cáo khi khai mạc hội đồng;

b) Các thành viên Ban Kiểm soát, công đồng hoặc nhóm công đồng quy định tại khoản này có quyền đề nghị theo quy định của điều lệ công đồng làm nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát. Trường hợp số thành viên công đồng hoặc nhóm công đồng đề nghị thành viên mà họ đề nghị quy định theo quy định của điều lệ công đồng thì số thành viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các công đồng khác đề cử.

2. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và đề cử vẫn không đủ số thành viên thì theo quy định tại khoản 5 điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đề nghị mời thi u thêm thành viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại điều lệ công ty, Quy định nội bộ quản trị công ty và Quy định hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đề nghị mời thi u thêm thành viên phải công bố rõ ràng trước khi hội đồng bầu quy định bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện quy định của điều lệ công đồng.
2. Việc bầu quy định bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, theo số mục công đồng có tổng số phiếu bầu quy định quy định về tổng số phần trăm số nhân viên thành viên đề cử của Ban Kiểm soát và công đồng

có quy định hình thức một phần tiếng siphon của mình cho một hồ sơ thành viên. Người trúng thành viên Ban kiểm soát xác nhận theo siphon bù tính toán cao nhất, bắt đầu thành viên có siphon bù cao nhất cho đến khi thành viên quy định của công ty. Trường hợp có 02 thành viên trở lên cùng siphon bù nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì tiến hành bốc thăm trong số các thành viên có siphon bù ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định quy định của công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Những người có ông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có nợ thuế và chấp thu;
- c) Trường hợp khác do điều kiện công ty quy định.

2. Những người có ông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc phân công;
- b) Không thực hiện quy định và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tiếp, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều kiện công ty;
- d) Trường hợp khác theo quy định những người có ông.

#### **Điều 10. Thông báo về bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định các thành viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các thành viên từ thời điểm 10 ngày trước ngày khai mạc họp những người có ông trên trang thông tin internet của Công ty có thể tìm hiểu về các thành viên này trước khi bầu, ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến thành viên Ban Kiểm soát công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan đến Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định của công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà thành viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan đến Công ty của thành viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo và kết quả, nhiệm vụ, nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định và công bố thông tin.

### **Chương III** **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ tin cậy trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính chính xác, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tích hợp định kỳ hàng năm. Rà soát hợp đồng, giao dịch và những có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng công và đưa ra khuyến nghị hợp pháp, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng công.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quy định của Hội đồng công hoặc theo yêu cầu của công đồng nhóm công quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của công đồng nhóm công quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo và nêu rõ yêu cầu kiểm tra của Hội đồng quản trị và công đồng nhóm công có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiểm tra Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng công bị pháp sư, kế toán, cố vấn tài chính, cố vấn quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng công, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. S d ng t v n c l p, b ph n ki m toán n i b c a Công ty th c hi n nhi m v c giao.
11. Ban ki m soát có th tham kh o ý ki n c a H i ng qu n tr tr c khi trình báo cáo, k t lu n và ki n ngh lên i h i ng c ông.
12. Ki m tra t ng v n c th liên quan n qu n lý, i u hành ho t ng c a Công ty theo ngh c a c ông.
13. Yêu c u H i ng qu n tr ph i tri u t p h p b t th ng i h i ng c ông.
14. Thay th H i ng qu n tr tri u t p h p i h i ng c ông trong th i h n 30 ngày trong tr ng h p H i ng qu n tr không tri u t p h p i h i ng c ông theo quy nh t i kho n 3 i u 140 Lu t Doanh nghi p.
15. ngh Ch t ch H i ng qu n tr ph i tri u t p h p H i ng qu n tr .
16. Xem xét, trích l c, sao chép m t ph n ho c toàn b n i dung kê khai Danh sách ng i có liên quan và l i ích có liên quan c kê khai quy nh t i kho n 1 và kho n 2 i u 164 Lu t Doanh nghi p.
17. xu t và ki n ngh i h i ng c ông phê duy t danh sách t ch c ki m toán c ch p thu n th c hi n ki m toán Báo cáo tài chính c a Công ty; t ch c ki m toán c ch p thu n th c hi n ki m tra các ho t ng c a Công ty khi xét th y c n thi t.
18. Ch u trách nhi m tr c c ông v ho t ng giám sát c a mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, vi c tuân th pháp lu t c a thành viên H i ng qu n tr , T ng Giám c, ng i qu n lý khác trong các ho t ng.
20. m b o ph i h p ho t ng v i H i ng qu n tr , T ng Giám c và c ông.
21. Tr ng h p phát hi n hành vi vi ph m pháp lu t ho c vi ph m i u l công ty c a thành viên H i ng qu n tr , T ng Giám c và ng i i u hành doanh nghi p khác, Ban ki m soát ph i thông báo b ng v n b n cho H i ng qu n tr trong vòng 48 gi , yêu c u ng i có hành vi vi ph m ch m d t vi ph m và có gi i pháp kh c ph c h u qu .
22. Xây d ng Quy ch ho t ng c a Ban ki m soát và trình i h i ng c ông thông qua.
23. Ch ng ki n H i ng qu n tr t ch c ki m phi u và l p biên b n ki m phi u n u c H i ng qu n tr yêu c u trong tr ng h p l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua ngh quy t c a i h i ng c ông.
24. Tr ng Ban ki m soát i u hành i h i ng c ông b u ch t a cu c h p i v i tr ng h p Ch t ch v ng m t ho c t m th i m t kh n ng làm vi c mà các thành viên H i ng qu n tr còn l i không b u c ng i làm ch t a. Tr ng h p này, ng i có s phi u b u cao nh t làm ch t a cu c h p.
25. Th c hi n các quy n và ngh a v khác theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p, i u l công ty và Ngh quy t c a i h i ng c ông.

## **i u 12. Quy n c cung c p thông tin c a Ban ki m soát**

1. Tài li u và thông tin ph i c g i n thành viên Ban ki m soát cùng th i i m và theo ph ng th c nh i v i thành viên H i ng qu n tr , bao g m:

- a) Thông báo miệng, phiếu lý ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quy trình và biên bản họp của Hội đồng, Hội đồng quản trị;
  - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền nắm địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu và công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc tri tập hợp bất thành viên Hội đồng**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị tri tập hợp bất thành viên Hội đồng trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không tri tập hợp bất thành viên Hội đồng trong các trường hợp sau đây:
  - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b) Theo yêu cầu của công đồng hoặc nhóm công đồng quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
  - c) Khi có yêu cầu tri tập hợp bất thành viên Hội đồng của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không tri tập hợp bất thành viên Hội đồng theo quy định thì Ban kiểm soát phải báo cáo tình hình phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí tri tập và tiến hành họp bất thành viên Hội đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ do Công ty hoàn trả.

## **Chương IV**

### **CỦNG CHẾ BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cấu trúc của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải có ít nhất hai (02) thành viên trong đó có một thành viên tham gia họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành kế toán hoặc chấp thuận tham dự và trình bày các vấn đề cần làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát phải lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên

b n h p c a Ban ki m soát ph i c l u gi nh m xác nh trách nhi m c a t ng thành viên Ban ki m soát.

## **Ch ng V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI L I ÍCH**

#### **Đ i u 16. Trình báo cáo hàng n m**

Các Báo cáo c a Ban ki m soát t i cu c h p i h i ng c ông th ng niên bao g m các n i dung sau ây:

1. Báo cáo v k t qu kinh doanh c a Công ty, v k t qu ho t ng c a H i ng qu n tr , T ng Giám c trình i h i ng c ông thông qua t i cu c h p i h i ng c ông th ng niên.
2. Báo cáo t ánh giá k t qu ho t ng c a Ban ki m soát và thành viên Ban ki m soát.
3. Thù lao, chi phí ho t ng và các l i ích khác c a Ban Ki m soát và t ng thành viên Ban ki m soát.
4. T ng k t các cu c h p c a Ban ki m soát và các k t lu n, ki n ngh c a Ban Ki m soát; k t qu giám sát tình hình ho t ng và tài chính c a Công ty.
5. Báo cáo ánh giá v giao d ch gi a Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty n m quy n ki m soát trên n m m i ph n tr m (50%) tr lên v n i u l v i thành viên H i ng qu n tr , T ng Giám c và nh ng ng i có liên quan c a thành viên ó; giao d ch gi a Công ty v i công ty trong ó thành viên H i ng qu n tr là thành viên sáng l p ho c là ng i qu n lý doanh nghi p trong th i gian 03 n m g n nh t tr c th i i m giao d ch.
6. K t qu giám sát i v i H i ng qu n tr , T ng Giám c và nh ng ng i i u hành doanh nghi p khác.
7. K t qu ánh giá s ph i h p ho t ng gi a Ban ki m soát v i H i ng qu n tr , T ng Giám c và các c ông.
8. xu t và ki n ngh i h i ng c ông phê duy t danh sách t ch c ki m toán c ch p thu n th c hi n ki m toán Báo cáo tài chính c a Công ty; t ch c ki m toán c ch p thu n th c hi n ki m tra các ho t ng c a Công ty khi xét th y c n thi t.

#### **Đ i u 17. Ti n l ng và quy n l i khác**

Tr ng h p i u l công ty không có quy nh khác, thì ti n l ng, thù lao, th ng và l i ích khác c a thành viên Ban ki m soát c th c hi n theo quy nh sau ây:

1. Thành viên Ban ki m soát c tr ti n l ng, thù lao, th ng và l i ích khác theo quy t nh c a i h i ng c ông. i h i ng c ông quy t nh t ng m c ti n l ng, thù lao, th ng, l i ích khác và ngân sách ho t ng h ng n m c a Ban ki m soát.
2. Thành viên Ban ki m soát c thanh toán chi phí n , i l i, chi phí s d ng d ch v t v n c l p v i m c h p lý. T ng m c thù lao và chi phí này không v t



quá trình ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát để chi hướng công chi phí thu nhập, trừ trừ hàng phí hướng công có quy định khác.

3. Tỷ lệ ngân và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải công bố thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tên và thời gian làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ liên quan có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn đầu tư.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 điều này phải công bố công khai trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải công bố thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung thông tin.

3. Thành viên Ban kiểm soát và họ liên quan có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được cung cấp thông tin có liên quan đến công việc của mình phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các giao dịch của Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên nắm quyền kiểm soát (50%) trở lên vốn đầu tư của thành viên Ban kiểm soát hoặc họ liên quan có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Việc thực hiện các giao dịch nêu trên do Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải công bố thông tin về các quy định này theo quy định của pháp luật kế toán và công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và họ liên quan có liên quan của các thành viên này không được tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ về thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Chương VI**

## **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau họ có sự phi lợi nhuận, công tác trong công việc chung một cách độc lập và không chịu trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và điều

l công ty. Trường Ban Kiểm soát là người đại diện công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là nhân vật độc lập không chịu sự giám sát hoặc kiểm soát của ban điều hành.

**Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là nhân vật độc lập không chịu sự giám sát hoặc kiểm soát của Hội đồng quản trị.

**Chương VII  
I U KHON THI HÀNH**

**Điều 22. Hi u lệ thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty chấp hành Xu t nh p kh u th y s n An Giang bao g m 07 chương 22 i u và có hi u lệ thi hành kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2021 khi c i h i ng c ông th ng niên n m 2021 thông qua toàn v n vào ngày 18/6/2021.

Trường hợp quy định tại Quy chế này khác hoặc trái với quy định tại i u lệ Công ty thì áp dụng theo quy định tại i u lệ Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯNG BAN**



**CHÂU DUY CƯỜNG**